

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 09 - 3 - 2022  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đàm Thị Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Tú

Ông Lục Minh Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Mai Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số nhà 60, tổ 16, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

Bị đơn: Anh Đặng Văn D, sinh năm 1984. Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 02 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai chị Nguyễn Thị S trình bày:* Chị và anh Đặng Văn D về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã H (nay là thành phố H) theo quy định của pháp luật và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Do bố mẹ anh D đều đã mất nên sau khi cưới, anh D về ở rể và chung sống cùng với gia đình nhà chị tại tổ 16,

phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được 01 năm sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không có công ăn việc làm ổn định, thường hay rượu chè về nhà say xỉn chửi bới đánh đập chị, cuối năm 2008 khi vợ chồng về quê tại xã Đồng Tâm làm mộ cho mẹ đẻ của anh D, anh D kiêu có đánh đập chị, gia đình anh D lúc đó cũng đã chứng kiến và can ngăn, sau một thời gian đến ngày 04 tết Nguyên Đán năm 2009 anh D đã bỏ nhà đi đến nay không trở về, không liên lạc gì cho chị và gia đình, chị đã nhiều lần đến nhà anh chị em của anh D tại thôn L, xã Đ để hỏi thăm tin tức nhưng không ai biết anh D ở đâu.

Chính vì vậy, năm 2017 chị Nguyễn Thị S đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang thông báo tìm kiếm anh Đặng Văn D trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên báo công lý theo quy định, đồng thời chị đề nghị Tòa án tuyên bố anh Đặng Văn D mất tích. Sau 04 tháng mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về anh Đặng Văn D còn sống hay đã chết, do đó theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị S Toà án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã mở phiên họp để giải quyết việc dân sự và ra quyết định số: 02/2017/QĐDS - ST, ngày 14/8/2017 tuyên bố anh Đặng Văn D mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đến nay đã hơn ba năm, không có tin tức của anh D, để đảm bảo quyền lợi của mình chị Nguyễn Thị S đã làm đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đặng Văn D chưa có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S xác nhận giữa chị và anh Đặng Văn D không có tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung, do vậy chị Sen không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức hay thông tin gì của bị đơn. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa lần thứ nhất có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do, còn tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn vắng mặt lần 2 không có lý do. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn, về con chung và về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung không có nên chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, hội đồng xét xử

đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Nguyễn Thị S đều chấp hành và tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, còn bị đơn anh Đặng Văn D đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 02/2017/QĐDS - ST, ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Đặng Văn D.

Về con chung và về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Do các đương sự không có nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời khai của nguyên đơn, các biên bản xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Xét đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” của chị Nguyễn Thị S được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Đặng Văn D đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ ngày 14/8/2017. Tòa án cũng đã thực hiện việc thông báo, niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và các tài liệu nguyên đơn cung cấp và các biên bản xác minh thấy rằng, chị Nguyễn Thị S và anh Đặng Văn D lấy nhau năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật, do đó cuộc hôn nhân giữa hai anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa hai anh chị do không có công ăn việc làm ổn định và chưa có con chung nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt, đến cuối năm 2008 hai vợ chồng xảy ra xô sát, đánh đập cãi chửi lẫn nhau. Đầu năm 2009 anh D đã bỏ nhà đi biệt tích không trở về, không liên lạc gì cho chị và gia đình, chị đã nhiều lần đến nhà anh chị em của anh D tại thôn L, xã Đ để hỏi thăm tin tức nhưng không ai biết anh D ở đâu. Chính vì vậy, năm 2017 chị Nguyễn Thị S đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân

huyện Bắc Quang thông báo tìm kiếm anh Đặng Văn D trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên báo công lý theo quy định, đồng thời chỉ đề nghị Tòa án tuyên bố anh Đặng Văn D mất tích. Sau 04 tháng mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về anh Đặng Văn D còn sống hay đã chết, do đó theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị S Toà án nhân dân huyện Bắc Quang đã mở phiên họp để giải quyết việc dân sự và ra quyết định số: 02/2017/QĐDS - ST, ngày 14/8/2017 tuyên bố anh Đặng Văn D mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố mất tích đến nay đã hơn ba năm, chị Sen cũng không có tin tức của anh D nên chị đã làm đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn D. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị S, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S, xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Đặng Văn D.

[4] Về con chung: Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định được chị Nguyễn Thị S và anh Đặng Văn D không có con chung, quá trình thụ lý vụ án nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S. Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Đặng Văn D.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0003088 ngày 31 tháng 12 năm 2021.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND Phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đàm Thị Tư**